

KẾ HOẠCH

Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

Căn cứ Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

Thực hiện Kế hoạch số 153-KH/TU ngày 11/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 309/TTr-SKH-CN ngày 20/02/2024,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 153-KH/TU ngày 11/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành, tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm, mục tiêu và nội dung Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 153-KH/TU ngày 11/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phù hợp với tình hình thực tế, gắn với chức năng, nhiệm vụ của

từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 153-KH/TU ngày 11/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào điều kiện thực tế từng ngành, địa phương, lĩnh vực nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của ngành, địa phương. Thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường, bảo quản thực phẩm; phấn đấu đến năm 2030, công nghệ sinh học được ứng dụng rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 153-KH/TU ngày 11/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thống nhất nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

a) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ và Kế hoạch số 153-KH/TU ngày 11/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong quý I/2024.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học bằng nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng đơn vị, địa phương. Chú trọng công tác truyền thông về các thành tựu công nghệ sinh học; các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học hiện có và cập nhật, triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách mới, đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương nhằm khuyến khích, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao trong các lĩnh vực.

- Rà soát, tham mưu xây dựng cơ chế liên kết giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Tham gia các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các sản phẩm công nghệ sinh học tại địa phương. Nghiên cứu hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm công nghệ sinh học cho phù hợp.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

a) Phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trên các ngành, lĩnh vực

- Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ Triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp; thử nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; tập trung các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực, có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như điều, hồ tiêu, cao su, cây ăn quả, cây lâm nghiệp. Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống vật nuôi, thủy sản nước ngọt có giá trị kinh tế của tỉnh.

+ Triển khai ứng dụng các quy trình công nghệ, kết chẩn đoán, quản lý dịch bệnh cây trồng và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản; sản xuất phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học; ứng dụng các giải pháp sinh học nhằm nâng cao khả năng sinh sản và bảo vệ sức khỏe cho đàn gia súc, gia cầm; ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản và chế biến nông lâm thủy sản tạo cơ sở hình thành nền kinh tế nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn mang lại giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững.

+ Phối hợp tham gia Đề án phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Lĩnh vực Công Thương

+ Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến theo chuỗi công nghệ khép kín tạo ra các sản phẩm chất lượng, an toàn và có giá trị cao; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường, phát huy tiềm

năng kinh tế của tỉnh.

+ Triển khai các biện pháp quản lý, hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tăng cường đầu tư nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sinh học, ứng dụng công nghệ mới để sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

+ Phối hợp tham gia Đề án phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực công thương do Bộ Công Thương chủ trì.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Công Thương.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế, và các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, địa phương liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Lĩnh vực Y - Dược

+ Ứng dụng công nghệ sinh học trong xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị các bệnh lý về di truyền; phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh; phân tích miễn dịch, xác định bệnh một cách nhanh chóng và chính xác.

+ Ứng dụng các loại vắc xin được sản xuất bằng công nghệ sinh học tiên tiến để đáp ứng nhu cầu phòng bệnh cho nhân dân, loại trừ một số bệnh truyền nhiễm, lây lan trong cộng đồng.

+ Ứng dụng kỹ thuật PCR trong chẩn đoán vi sinh vật gây bệnh, phục vụ công tác thanh, kiểm tra về an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm nghiệm thực phẩm.

+ Phối hợp tham gia Đề án phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực y tế do Bộ Y tế chủ trì.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

+ Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng công nghệ sinh học trong xử lý chất thải, bảo vệ tài nguyên trong quá trình thăm định các hồ sơ, thủ tục liên quan lĩnh vực tài nguyên và môi trường; phối hợp các đơn vị liên quan trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh xanh, kinh tế tuần hoàn.

+ Phối hợp tham gia Đề án phát triển công nghiệp sinh học lĩnh vực bảo vệ môi trường; Đề án xây dựng mạng lưới quản lý và kiểm định an toàn sinh học do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì.

+ Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế, và các sở, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, địa phương liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh

- Trên cơ sở các cơ chế, chính sách của Trung ương đã ban hành; thường xuyên hướng dẫn để khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất các sản phẩm với quy mô công nghiệp như: chế phẩm sinh học; kit chẩn đoán, giám định và phát hiện sinh vật gây hại, các loại bệnh; phân bón sinh học; thuốc sinh học sử dụng trong phòng, trị sâu bệnh cây trồng, vật nuôi...

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Tăng cường nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Khoa học và Công nghệ tỉnh.

- Hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học - công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học. Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị; nâng cao năng lực của các cơ sở nghiên cứu công nghệ sinh học.

- Thúc đẩy phong trào nghiên cứu, sáng tạo khoa học kỹ thuật, nhất là trong trường học và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; có giải pháp hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trẻ có tiềm năng, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo liên quan đến công nghệ sinh học.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới; xây dựng thương hiệu, thương mại hóa sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý Khu kinh tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ sinh học, tuân thủ các điều ước quốc tế có liên quan đến công nghệ sinh học mà Việt Nam tham gia.

- Chủ động, tăng cường hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận các công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao ứng dụng vào thực tiễn sản xuất, bảo vệ môi trường...

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế phát triển nguồn nhân lực thông qua các hoạt động cử cán bộ, kỹ sư và các nhà khoa học tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, trao đổi công nghệ đến các nước có nền công nghệ sinh học phát triển.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ, nguồn kinh phí theo phân cấp ngân sách và nguồn hợp pháp khác.

- Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành được giao chủ trì các nhiệm vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình cấp thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các quy định liên quan và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này theo đúng quy định pháp luật.

- Tham mưu UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo để đôn đốc, chấn chỉnh việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước được giao. Định kỳ (hàng năm trước ngày 30/12) hoặc đột xuất, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh xúc tiến, thu hút đầu tư vào các dự án đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Sở Tài chính

- Hằng năm, tùy vào nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được cấp thẩm quyền giao, Sở Tài chính tham mưu dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch tiết

kiệm, hiệu quả và quyết toán theo đúng quy định.

4. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Y tế

- Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện hoặc lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị để triển khai thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện; định kỳ hằng năm (trước ngày 10/12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ).

- Tuyên truyền, vận động và đề xuất các đơn vị, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nội dung được giao trong Kế hoạch.

5. Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và tổ chức thành viên; UBND các huyện, thị xã, thành phố

Theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương: chủ động lồng ghép nội dung thực hiện Kế hoạch vào các nhiệm vụ có liên quan của địa phương; đơn vị, đồng thời phối hợp triển khai thực hiện các nội dung được giao trong Kế hoạch hiệu quả, đúng quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh,
BTT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX(Thắng KH05).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh